TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2020/QĐST-KDTM	*Thuỷ Nguyên, ngày 21 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2020/TLST-KDTM ngày 24 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng C; địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà S, số 111A P, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà N, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng C(Giấy ủy quyền về việc nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng số 76285.20 ngày 07 tháng 4 năm 2020).

- *Bị đơn*: Ông T, sinh năm 1974 và bà H, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn 5, xã S, huyện N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà H, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn 5, xã S, huyện N, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 24 tháng 7 năm 2020).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Tvà bà H phải trả cho Ngân hàng C số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số 107A/HĐTD1-VIB32/12 ngày 28 tháng 3 năm 2012 tính đến hết ngày 13 tháng 8 năm 2020 là 402.635.350 đồng (Bốn trăm linh hai triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi đồng) bao gồm số tiền nợ gốc là 130.200.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu hai trăm nghìn đồng), số tiền nợ lãi trong hạn là 1.493.750 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng) và số tiền nợ lãi quá hạn là 270.941.600 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2020 cho đến khi thi hành án xong, ông T và bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Phương án trả nợ cụ thể như sau: Bắt đầu từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 11 năm 2020, mỗi tháng ông T và bà H phải trả cho Ngân hàng C số tiền nợ gốc là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) vào ngày 28 hàng tháng. Chậm nhất đến ngày 30 tháng 12 năm 2020 ông T và bà H phải trả hết số tiền nợ còn lại (bao gồm số tiền nợ gốc, số tiền nợ lãi trong hạn và số tiền nợ lãi quá hạn) của hợp đồng tín dụng số 107A/HĐTD1-VIB32/12 ngày 28 tháng 3 năm 2012 cho Ngân hàng C .

Trường hợp ông Tvà bà H vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng C được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng 52,3m^2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 536A tờ bản đồ số 03 tại thôn 5, xã S, huyện N, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 141459 do Ủy ban nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng cấp ngày 07 tháng 7 năm 2006 cho chủ sử dụng là ông T và vợ là N (Ngày 11 tháng 7 năm 2006 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện N xác nhận vợ là N nay đính chính là H) theo hợp đồng thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất ở (của khách hàng) số 100A/08/BĐ ngày 29 tháng 01 năm 2008 để thu hồi nợ.

- Về án phí: Ông T và bà H nhận nộp cả 10.052.707 đồng (Mười triệu không trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm linh bảy đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng C số tiền tạm ứng án phí 9.700.000 đồng (Chín triệu bảy trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002054 ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền